TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BM** **TỈNH VL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:31/2022/DS-ST
Ngày: 08/8/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BM, TỈNH VL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà N T L T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông S M

2. Ông L P H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà B T H T – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã BM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BM: Bà N T C – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã BM xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 29/2021/TLST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân BM;

Địa chỉ: Tổ 4, Khóm 4, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

Người đại diện theo pháp luật ông H S K – Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân BM.

Người đại diện theo Ủy quyền ông H S K*:* Ông P D T – Kiểm soát trưởng Quỹ tín dụng BM (Giấy ủy quyền ngày 21/3/2021) – Có mặt;

- *Bị đơn:* Bà PTH, sinh năm 1966 – Có mặt;

Địa chỉ: 4088 Tổ 02, khóm 4, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông TVS, sinh năm 1969 – Xin vắng;

Địa chỉ: 4088 Tổ 02, khóm 4, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

2. Chị TTPY, sinh năm 1991 – Xin vắng;

3. Anh TVV, sinh năm 1990 – Xin vắng.

Địa chỉ: 4088 Tổ 02, khóm 4, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:* Ngày 15/4/2015, Quỹ tín dụng nhân dân BM ký với bà PTH hợp đồng vay vốn số 175/15/HĐTD, ngày 15/4/2015 với số tiền vay 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), hời hạn cho vay là 12 tháng; lãi suất cho vay 1,2%/tháng; lãi suất quá hạn là 1,8%/tháng (tương đương 150% lãi trong hạn). Bà H đã đóng lãi đến ngày 02/7/2015 với số tiền 720.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi nghìn đồng*) và ngưng đóng lãi đến nay.

Mục đích vay vốn để làm nhan, đến nay hồ sơ vay vốn đã quá hạn trả nợ gốc nhưng bà H không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân BM. Do bà PTH đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Nay Quỹ tín dụng nhân dân BM khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã BM yêu cầu giải quyết các vấn đề như sau:

- Yêu cầu bà PTH và ông TVS cùng trả nợ gốc là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*);

- Trả lãi tính đến ngày 22/3/2021 là 35.613.000 đồng;

- Yêu cầu bà PTH và ông TVS phải chịu lãi phát sinh món vay cho đến khi thanh toán xong nợ gốc;

- Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BD 800303, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CHO 1854 được Ủy ban nhân dân huyện BM cấp ngày 25/01/2011 đối với thửa đất số 84, tờ bản đồ số 34, diện tích 81,7m^2; loại đất lúa.

* Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 01/8/2022 Quỹ tín dụng nhân dân BM yêu cầu như sau:

- Yêu cầu bà PTH và ông TVS cùng trả nợ gốc là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*);

- Trả lãi tính đến ngày 01/8/2022 là 44.986.000 đồng;

- Yêu cầu bà PTH và ông TVS phải chịu lãi phát sinh món vay cho đến khi thanh toán xong nợ gốc;

- Xin rút lại yêu cầu xử lý tài sản thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BD 800303, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CHO 1854 được Ủy ban nhân dân huyện BM cấp ngày 25/01/2011 đối với thửa đất số 84, tờ bản đồ số 34, diện tích 81,7m^2; loại đất lúa.

** Tại Bản tự khai đề ngày 02/12/2021 và biên bản hòa giải bà PTH trình bày:* Bà H thừa nhận có vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân BM với số tiền 30.000.000 đồng, hình thức vay thế chấp quyền sử dụng đất. Nay Quỹ tín dụng nhân dân BM khởi kiện thì bà H có ý kiến như sau: Bà H đồng ý trả số tiền gốc là 30.000.000 đồng, riêng tiền lãi thì bà H không có khả năng trả.

** Tại Bản tự khai đề ngày 02/12/2021 ông TVS trình bày:* Ông Sỷ thừa nhận vợ là bà PTH có vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân BM với số tiền 30.000.000 đồng, hình thức vay thế chấp quyền sử dụng đất. Nay Quỹ tín dụng

nhân dân BM khởi kiện thì ông Sỷ có ý kiến như sau: Ông Sỷ đồng ý trả số tiền gốc là 30.000.000 đồng, riêng tiền lãi thì ông Sỷ không có khả năng trả.

** Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 01/8/2022 của chị Trần Thị Yến Phương và anh TVV trình bày:* Do bận công việc nên xin vắng mặt tai phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 08/8/2022 và không có ý kiến gì, đồng thời cam kết không có bất cứ khiếu nại gì về sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Đại diện Quỹ tín dụng nhân dân BM trình bày:* Yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã BM giải quyết các vấn đề sau:

+ Yêu cầu bà PTH và ông TVS cùng trả nợ gốc là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*);

+Trả lãi tính đến ngày 08/8/2022 là 45.112.000 đồng (Trong đó: Lãi trong hạn: 3.622.000 đồng; lãi quá hạn: 41.490.000 đồng);

+ Yêu cầu bà PTH và ông TVS phải chịu lãi phát sinh món vay cho đến khi thanh toán xong nợ gốc;

+ Xin rút lại yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BD 800303, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CHO 1854 được Ủy ban nhân dân huyện BM cấp ngày 25/01/2011 đối với thửa đất số 84, tờ bản đồ số 34, diện tích 81,7m^2; loại đất lúa.

- *Bị đơn bà PTH trình bày:* Bà H đồng ý trả số tiền gốc là 30.000.000 đồng, riêng tiền lãi thì bà H không có khả năng trả xin Quỹ tín dụng nhân dân BM miễn trả phần lãi.

- *Ông Sỷ:* Xin vắng mặt;

- *Chị Yến:* Xin vắng mặt;

- *Anh Vuông:* Xin vắng mặt;

- *Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BM trình bày ý kiến:*

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 463, 465 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Đình chỉ đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BD 800303, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CHO 1854 được Ủy ban nhân dân huyện BM cấp ngày 25/01/2011 đối với thửa đất số 84, tờ bản đồ số 34, diện tích 81,7m^2; loại đất lúa.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân BM.

Buộc bà PTH và ông TVS trả cho Quỹ tín dụng nhân dân BM số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08/8/2022 là: 75.112.000 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc là: 30.000.000 đồng;

+ Nợ lãi tính đến ngày 08/8/2022 là 45.112.000 đồng (Trong đó: Lãi trong hạn: 3.622.000 đồng; lãi quá hạn: 41.490.000 đồng);

- Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân BM số tiền tạm ứng án phí 1.640.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0010760, ngày 12/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã BM.

- Buộc bà PTH và ông TVS phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 3.755.600 đồng.

- Chi phí thẩm định tại chổ: 2.000.000 đồng buộc bà H và ông Sỷ phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào các tài liệu của Hợp đồng tín dụng cụ thể như: Giấy đề nghị vay vốn; Dự án vay vốn và hợp đồng vay vốn số 175/15/HĐTD, ngày 15/4/2015.

Xét tranh chấp giữa chủ thể là Quỹ tín dụng nhân dân BM với bà PTH là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại thị xã BM, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh VL. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có yêu cầu phản tố và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên phiên Tòa vẫn tiếp tục là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Ngày 15/4/2015, bà PTH có ký Giấy đề nghị cấp vay vốn và ký Hợp đồng vay vốn 175/15/HĐTD, ngày 15/4/2015 với số tiền vay 30.000.000 đồng.

Do bà PTH vi phạm hợp đồng tín dụng nên Quỹ tín dụng nhân dân BM khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã BM giải quyết buộc bà PTH và ông TVS trả số tiền nợ vay là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với số tiền lãi, Quỹ tín dụng nhân dân BM yêu cầu tính lãi suất lãi suất cho vay 1,2%/tháng; lãi suất quá hạn là 1,8%/tháng (tương đương 150% lãi trong hạn). Theo quy định tại khoản 2, điều 91, Luật tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp

luật". Xét thấy, đây là mức lãi suất theo sự thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất mà Quỹ tín dụng nhân dân BM yêu cầu bà H và ông Sỷ phải trả tính đến ngày 08/8/2022 là có cở sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quỹ tín dụng nhân dân BM yêu cầu bà PTH và ông TVS tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân BM là có căn cứ theo án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và Công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao để tính tiền lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Áp dụng điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận việc Quỹ tín dụng nhân dân BM rút phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BD 800303, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CHO 1854 được Ủy ban nhân dân huyện BM cấp ngày 25/01/2011 đối với thửa đất số 84, tờ bản đồ số 34, diện tích 81,7m^2; loại đất lúa.

[4] Về án phí:

- Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân BM số tiền tạm ứng án phí 1.640.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0010760, ngày 12/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã BM, tỉnh VL.

- Buộc bà PTH và ông TVS phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 3.755.600đồng.

- Chi phí thẩm định tại chổ: 2.000.000 đồng buộc bà H và ông Sỷ phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, 244 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 357, 401, 463, 465, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Đình chỉ yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân BM yêu cầu xử lý tài sản thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BD 800303, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CHO 1854 được Ủy ban nhân dân huyện BM cấp ngày 25/01/2011 đối với thửa đất số 84, tờ bản đồ số 34, diện tích 81,7m^2; loại đất lúa.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân BM. Buộc bà PTH và ông TVS trả cho Quỹ tín dụng nhân dân BM số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08/8/2022 là: 75.112.000 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*);

+ Nợ lãi tính đến ngày 08/8/2022 là 45.112.000 đồng (Trong đó: Lãi trong hạn: 3.622.000 đồng; lãi quá hạn: 41.490.000 đồng);

" Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng(Quỹ tín dụng) cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng (Quỹ tín dụng) cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng (Quỹ tín dụng) cho vay".

- Buộc Quỹ tín dụng BM trả bà PTH và ông TVS giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BD 800303, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CHO 1854 được Ủy ban nhân dân huyện BM cấp ngày 25/01/2011 đối với thửa đất số 84, tờ bản đồ số 34, diện tích 81,7m^2; loại đất lúa.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân BM số tiền tạm ứng án phí 1.640.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0010760, ngày 12/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã BM, tỉnh VL.

2.2. Buộc bà PTH và ông TVS phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.755.600 đồng *(Ba triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm đồng)*.

3. Chi phí thẩm định tại chỗ: Số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* buộc bà PTH và ông TVS phải chịu. Do Quỹ tín dụng nhân dân BM đã nộp tạm ứng trước nên buộc bà PTH và ông TVS phải nộp số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* để hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân BM.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01

- VKSND TX.BM: 01
- Chi cục THADS TX.BM: 01
- Đương sự: 05
- Lưu: 04

N T L T